TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Nghiên cứu văn học Phật giáo Việt Nam: Vấn đề và suy nghĩ

ISSN: 2734-9195 15:08 13/10/2025

Gia tài văn hóa Phật giáo nói chung, văn học Phật giáo Việt Nam nói riêng là vô cùng quý giá, cho nên việc nghiên cứu, sưu tập, giữ gìn và phát huy là rất cần thiết không chỉ cho Phật giáo mà còn cho dân tộc.

Tác giả: **Thượng tọa TS Thích Hạnh Tuệ & TS Thích nữ Thanh Quế**

A. Đặt vấn đề

Tính đến nay, nền **văn học Phật giáo** đã có bề dày lịch sử hơn 2500 năm với nhiều thăng trầm, biến động. Ngoài những tác phẩm văn học Phật giáo dân gian, văn học Phật giáo truyền miệng, với hàng vạn tác phẩm lớn nhỏ, phân làm 12 loại thể, hàm chứa những giá trị tuệ giác, nhân văn và nghệ thuật lớn. Có thể khẳng định, văn học Phật giáo là một nền văn học của văn học thế giới, có vị trí xứng đáng trong kho tàng văn hóa nhân loại.

Văn học Phật giáo Việt Nam (VHPGVN) là một bộ phận của nền văn học Phật giáo thế giới, đồng thời cũng là bộ phận cấu thành quan trọng của nền văn học Việt Nam; là một trong những ngọn nguồn, mạch chính khơi nguồn cho nền văn học viết, văn học bác học Việt Nam chảy mãi đến hôm nay.

Quan điểm này được nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Chú khẳng định một cách dứt khoát: *"Văn học Phật giáo là ngọn nguồn của văn học bác học, văn học viết Việt Nam"*[1]

Ở Việt Nam ta, Phật giáo đã có mặt từ rất sớm, khoảng thế kỷ II, III TCN và đồng hành cùng dân tộc suốt chiều dài lịch sử dựng nước, giữ nước và phát triển đất nước hơn 2.000 năm qua. Từ khi được truyền vào xứ sở ta, Phật giáo đã được bản địa hóa và liên tục bản địa hóa ở Việt Nam, trở thành một phần quan trọng trong đời sống tinh thần của con người Việt. Văn hóa Phật giáo là một bộ phận quan trọng không thể tách rời của văn hóa Việt Nam.

Phật giáo Việt Nam không chỉ mang trong mình những tinh hoa mang tính phổ quát của Phật giáo thế giới mà còn mang dân tộc tính của người Việt. Thực tế lịch sử đã chứng minh một cách sinh động, Phật giáo đã dung hòa, nâng đỡ, góp phần xây dựng nên nền văn hóa Việt Nam có tầm vóc, đa dạng, phong phú với nhiều thành tựu, từ phong tục tập quán, tín ngưỡng, lễ nghi, lễ hội cho đến kiến trúc, điêu khắc; từ lịch sử, tôn giáo, văn học cho đến hội họa, âm nhạc, thiền đạo... Trong đó có thể thấy được văn học Phật giáo là lĩnh vực đạt được nhiều thành tựu lớn, để lại nhiều di sản văn hóa, gắn bó mật thiết và nâng đỡ đời sống tinh thần của con người Việt Nam hơn 2.000 năm qua.

Văn học Phật giáo Việt Nam bắt đầu từ thế kỷ thứ II, nếu tính từ tác phẩm *"Lý hoặc luận"*[2] của ngài Mâu Tử viết khoảng những năm 196-198 đầu công nguyên tại Giao Châu. Trong thế kỷ thứ III, có kinh Pháp hoa tam muội do Thiền sư Đạo Thanh dịch; Lục độ tập kinh, An ban thủ ý kinh, Lục độ yếu mục, Nê-hoàn phạm bối, Cựu tạp thí dụ kinh... do Thiền sư Tăng Hội trước tác, đề tựa, biên dịch, biên soạn...

Đến đầu thế kỷ XXI, **văn học Phật giáo Việt Nam** đã trải qua ngót 2.000 năm và đạt được nhiều thành tựu rực rỡ. Với bề dày lịch sử như thế, từ đầu thế kỷ XX đến nay, cùng với quá trình hiện đại hóa nền văn học nước nhà, văn học Phật giáo Việt Nam được nhiều nhà khoa học, nhà nghiên cứu, văn học nói chung, văn học Phật giáo nói riêng chú ý, đã cho ra đời nhiều công trình nghiên cứu có chất lượng, cả chiều rộng lẫn chiều sâu.

Căn cứ tình hình thực tiễn việc nghiên cứu và ứng dụng VHPGVN dù đã đạt nhiều thành tựu nhưng vẫn còn những khoảng trống cần lấp đầy; những hạn chế cần tiếp tục nghiên cứu bổ sung. (Các trường Trung cấp Phật học có môn Văn học Phật giáo Lý – Trần; Học viện có môn Văn học PGVN, khoa PGVN có các môn VHPG liên quan).

Quan trọng là Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam giao cho Trung tâm Nghiên cứu Phật giáo Việt Nam tiến hành sưu tầm, thống kê, phân loại, phiên dịch... toàn bộ các tác phẩm văn học kinh điển của Phật giáo Việt Nam để tuyển chọn đưa vào Tục tạng kinh trong bộ Đại tạng kinh Việt Nam đang được thực hiện

Do vậy, cần thiết phải tổng kết, đánh giá những thành tựu, hạn chế và đề ra hướng nghiên cứu tiếp theo trong bối cảnh hiện nay.

- Mục tiêu nghiên cứu cụ thể

Thống kê, phân tích, đánh giá các thành tựu nghiên cứu tiêu biểu về VHPGVN từ trước đến nay.

Chỉ ra những thành tựu đã đạt được và những khoảng trống, tồn tại cần tiếp tục trong nghiên cứu VHPGVN.

Đề xuất các định hướng, nhiệm vụ nghiên cứu trọng tâm, cấp thiết trong thời gian tới.

- Phương pháp nghiên cứu

+ Phương pháp văn bản học (textual method)

+ Phương pháp hệ thống - cấu trúc (Systemic-structural approach)

+ Phương pháp lịch sử - logic (historical-logical method)

+ Phương pháp phân tích - tổng hợp (analysis-synthesis method)

+ Phương pháp so sánh - đối chiếu (comparative and contrastive method).

+ Phương pháp thống kê, phân loại (statistical method-classification)

+ Phương pháp liên ngành (interdisciplinary approach).

B. Nội dung

Phần 1: Cơ sở lý luận và tổng quan nghiên cứu

1.1. Một số khái niệm liên quan

- Khái niệm văn học

"Văn học là nghệ thuật ngôn từ tái hiện tiếng nói của con người, cái tiếng nói vốn chứa đựng cả tư tưởng lẫn cảm xúc"[3]

- Khái niệm Văn học Phật giáo và Văn học Phật giáo Việt Nam.

Nhiều nhà nghiên cứu văn học, từ những góc nhìn khác nhau, đã đưa ra khái niệm về văn học Phật giáo khác nhau:

Thích Tuệ Sỹ cho rằng: *"Sơ khởi văn học Phật giáo không từ chối vai trò truyền đạo của nó. Tức là chân lý của tôn giáo này, tùy từng trường hợp được phô diễn tự do trong mọi thể tài văn học, và coi văn học chỉ như một phương tiện thứ yếu không quan trọng bằng nội dung. Nhưng chân lý ở đây mang tính cách nội tại và cá biệt nơi mỗi người, do đó, sự phô diễn của nó cũng bắt đầu như sự bắt đầu của một tác phẩm văn học. Nghĩa là, khởi đi từ cảm hứng bộc phát trước*

một thế giới của kinh nghiệm tâm linh Phật giáo. Hơn nữa, trên khía cạnh tôn giáo, chân lý được chứng ngộ là phản ánh một thế giới sống động. Trên phương diện diễn đạt của văn học là cảm hứng tự phát của một tình tự cá biệt.

Do đó, lấy tính Không làm chất, lấy thế giới trùng trùng vô tận làm văn. Văn và chất phản chiếu lẫn nhau tạo thành thế giới toàn diện của văn học Phật giáo" [4].

Nguyễn Phạm Hùng cho rằng: *"Văn học Phật giáo là khái niệm chỉ toàn bộ những tác phẩm văn học viết về đời sống Phật giáo, hay mang cảm hứng Phật giáo khi phản ánh cuộc sống hiện thực. Những đặc điểm Phật giáo là yếu tố chi phối quan trọng nhất đối với toàn bộ quá trình sáng tạo văn học, từ lực lượng sáng tác (Thiền sư, người am hiểu yêu mến đạo Phật) đến mục đích sáng tác (ngộ đạo, thể nghiệm, truyền đạo hay bộc lộ thái độ, tâm trạng, tình cảm, Phật giáo đối với cuộc đời); Từ nội dung tư tưởng (chủ đề, đề tài, cảm hứng sáng tác) đến các hình thức nghệ thuật (trong việc lựa chọn, sử dụng ngôn ngữ Phật giáo, các thể loại và biện pháp nghệ thuật có yếu tố Phật giáo thích hợp); từ quá trình mã hóa đến quá trình giải mã nghệ thuật của văn học Phật giáo"*[5].

Vậy, văn học Phật giáo là một khái niệm dùng để chỉ toàn bộ những tác phẩm văn học viết về đời sống nhân sinh mang cảm quan Phật giáo khi phản ánh mọi mặt của hiện thực cuộc sống, nó phát khởi từ trái tim từ bi, soi sáng bằng tuệ giác, hướng đến mục đích giác ngộ cuối cùng.

Tóm lại, văn học Phật giáo Việt Nam là một khái niệm chỉ toàn bộ các tác phẩm văn học Phật giáo, viết về đời sống nhân sinh, mang cảm quan Phật giáo với đặc chất giải thoát khi phản ánh mọi mặt của cuộc sống hiện thực do người Việt Nam sáng tác trong suốt 2000 năm qua.

1.2. Diễn trình văn học Phật giáo Việt Nam

Trong các bộ lịch sử văn học Việt Nam uy tín từ trước đến nay, phần văn học viết Việt Nam thường chỉ bắt đầu từ cái mốc nửa đầu thế kỷ thứ X, còn phần văn học viết Việt Nam trước thế kỷ thứ X, ít được nói đến. Phải chăng, do văn học thời kỳ này chủ yếu là của nhà chùa, tức thuộc văn học Phật giáo Việt Nam nên các nhà nghiên cứu chưa chú ý. Một minh chứng xác thực cho vấn đề này là, trong bộ Tổng tập văn học Việt Nam gồm 42 quyển, các tác giả của bộ này đã chọn bài thơ Nam quốc sơn hà của Lý Thường Kiệt năm 1077 làm tác phẩm đầu tiên[6]. Trong khi, chỉ kể bài *"Đáp quốc vương quốc tộ chi vấn"* của đại sư Pháp Thuận đã ra đời trước đó khá lâu.

1.2.1 Văn học Phật giáo Việt Nam từ khởi nguyên đến đầu thế kỷ thứ X

Văn học Phật giáo Việt Nam trong giai đoạn này thường được gọi là văn học Phật giáo Việt Nam thời Bắc thuộc. Kế thừa những thành tựu của các nhà nghiên cứu đi trước, chúng ta có thể thấy các tác giả và tác phẩm tiêu biểu trong thời kỳ này như: Ngài Mâu Tử có tác phẩm Lý hoặc luận; Thiền sư Tăng Hội[7] có An ban thủ ý kinh, Lục độ yếu mục, Lục độ tập kinh, Cựu tạp thí dụ kinh, Nê hoàn phạm bối...Thiền sư Đạo Thanh dịch kinh Pháp hoa tam muội; Chí Hàm có tác phẩm Triệt tâm ký; Đạo Cao, Pháp Minh và Lý Miễu với cuộc tranh luận về Phật pháp qua Sáu bức thư; Đạo Cao có Tá âm, Tá âm tự, Đạo Cao pháp sư tập; Pháp Hiền có bài kệ truyền pháp; Đại Thừa Đăng có tác phẩm Thương Đạo Hy pháp sư; Tượng đầu tinh xá, Đại tống trì do Tỳ Ni Đa Lưu Chi dịch; thi kệ và ngữ lục của Thiền sư Thanh Biện, Định Không, Cảm Thành, Thiện Hội, Vân Phong, La Quý An, Thiền sư Vạn Hạnh, Viên Chiếu, Huệ Sinh, Mãn Giác, Đỗ Pháp Thuận, Ngô Chân Lưu...

1.2.2 Văn học Phật giáo Việt Nam thời Lý - Trần

Trước đây, văn học Phật giáo Việt Nam giai đoạn này thường được gọi là văn học Phật giáo Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XIV. Cụ thể, đây là một khái niệm dùng để chỉ một thời đại lịch sử gần năm trăm năm tính từ khi vua Ngô Quyền chiến thắng quân Nam Hán giành lại độc lập năm 938, trải qua các triều đại: Ngô (939-965), Đinh (968-980), Tiền Lê (981-1009), Lý (1009-1225), Trần (1225-1400), Hồ (1400-1407), Hậu Trần (1407-1413), trong đó hai triều đại Lý và Trần tồn tại dài lâu, viết nên những trang sử vàng của dân tộc Việt Nam.

Thời này có nhiều tác gia và tác phẩm lớn, tiêu biểu như: Tác phẩm Thiền uyển tập anh[8] (khuyết danh), Quốc tộ của Pháp Thuận, Cáo tật thị chúng của Mãn Giác, Thị tịch của Vạn Hạnh, Tham đồ hiển quyết của Viên Chiếu; Khóa hư lục, Khóa hư kinh, Phổ khuyến Tứ sơn, Kinh Kim Cương, Thiền Tông Chỉ Nam Ca, Lục thời sám hối khoa nghi của Trần Thái Tông; Trần triều Tuệ Trung Thượng Sĩ ngữ lục, Phật tâm ca của Tuệ Trung Thượng Sĩ; Cư trần lạc đạo phú, Đắc thú lâm tuyền thành đạo ca, Thiền lâm thiết chủy ngữ lục, Đại hương hải ấn thi tập, Tăng già toái sự, Thạch thất Mị ngữ của Trần Nhân Tông; Thị tịch của Pháp Loa, Vịnh Vân Yên tự phú, Diên hựu tự, của Huyền Quang, Đề Gia Lâm tự của Trần Quang Triều (Chủ soái của Bích Động thi xã), Thánh đăng lục...

Tổng cộng thời Lý - Trần có 163 tác giả[9], trong đó đời Lý có 74 tác giả, đời Trần 89 tác giả. Thời Lý: Đỗ Pháp Thuận, Ngô Chân Lưu, Vạn Hạnh, Định Hương,

Thiền Lão, Cứu Chỉ, Huệ Sinh, Ngộ Ấn, Viên Chiếu, Mãn Giác, Chân Không, Thuần Chân, Diệu Nhân, Trí Huyền, Đạo Hạnh, Trì Bát, Giác Tính, Hải Chiếu, Không Lộ, Giác Hải, Giới Không, Viên Học, Khánh Hỷ, Viên Thông, Trường Nguyên, Tịnh Không, Bảo Giám, Bảo Giác, Đạo Huệ, Nguyện Học, Bản Tịnh, Trí Thiền, Đại Xả, Trí Bảo...Quảng Nghiêm, Minh Trí, Nguyễn Thường, Thường Chiếu, Tịnh Giới, Y Sơn, Hiện Quang, Chu Văn Thương, Lý Thừa An, Nguyễn Công Bật, Đình Đạt. Thời Trần: Pháp Loa, Huyền Quang và nhà sư chùa Yên quốc, Trần Thánh Tông, Tuệ Trung Thượng sĩ Trần Tung, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông, Trần Anh Tông, Trần Minh Tông và Trần Quang Triều, Đỗ Khắc Chung, Trương Hán Siêu, Trần Nguyên Đán.

1.2.3. Văn học Phật giáo Việt Nam thời Lê - Nguyễn

Trước đây các nhà nghiên cứu thường gọi giai đoạn này là văn học Phật giáo Việt Nam từ thế kỷ XV đến thế kỷ XIX. Đây là một khái niệm dùng để chỉ một giai đoạn lịch sử kéo dài hơn năm trăm năm, tính từ khi Lê Lợi khởi nghĩa tại Lam Sơn vào năm 1416 cho đến cuối thế kỷ XIX, trải qua các triều đại: Hậu Lê sơ (1428-1527), Mạc (1527-1592 và 1592-1667 ở Cao Bằng), Lê Trung Hưng (1533-1788), Tây Sơn (1789-1802), Nguyễn (1802-1945). Nhưng do từ đầu thế kỷ XX, văn học chuyển sang phạm trù hiện đại, nên văn học giai đoạn này được giới hạn đến hết thế kỷ XIX với những tác giả tác phẩm tiêu biểu gồm:

Tác giả Lê Thánh Tông với Thập giới cô hồn quốc ngữ văn, Thánh Tông di thảo, Hồng Đức quốc âm thi tập, An bang phong thổ, Quân minh thần lương...

Tam tổ thực lục[10] được biên soạn năm 1765 do hai Đại sư Tính Quảng Thích Điều Điều và thiền sư Hải Lương Ngô Thì Nhậm.

Thiền sư Minh Châu Hương Hải có Toàn tập Minh Châu Hương Hải, Sự lý dung thông, Phổ khuyến tu hành, Bảng điều nhất thiên, Giải tâm kinh ngũ chỉ, Giải Pháp Hoa kinh, Giải vô lượng thọ kinh, cơ duyên vấn đáp tịnh giải...

Một số tác phẩm của Thiền sư Chân Nguyên Tuệ Đăng: Thiền tông bản hạnh, Nam Hải Quan Âm bản hạnh, Chân Nguyên Thiền sư toàn tập, Ngộ đạo nhân duyên...

Tác phẩm của Thiền sư Hải Lượng Ngô Thì Nhậm: Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh, Bang giao hảo thoại (văn), Bang giao tập (văn), Kim mã hành dư (văn), Hàn các anh hoa (văn, thơ), Doãn thi văn tập (văn, thơ), Yên đài thu vịnh (thơ), Hoàng hoa đồ phả (thơ), Cúc đường bách vịnh (thơ), Hải Dương chí lược, Hy Doãn thi văn tập, Xuân Thu quản kiến, Tam thiên tự giải âm (tức Tự học toản yếu)...

Một số tác phẩm thể loại vãn của Thiền sư Toàn Nhật Quang Đài: Hứa sử truyện vãn, Toàn Nhật Quang Đài toàn tập, Tam giáo nguyên lưu ký (Thích ca Phật vãn), Bát Nhã đạo quốc âm vãn, Tham thiền vãn, Thiền cơ yếu ngữ vãn, Xuất gia tối lạc tỉnh thế tu hành vãn, Hoán tỉnh trần tâm khuyến tu tịnh độ vãn, Xuất gia vãn...

Tác phẩm của Thiền sư Thanh Đàm - Minh Chính: Pháp Hoa đề cương, Bát Nhã trực giải, ...

Tác phẩm của Thiền sư Đạo Nguyên: Phổ khuyến toạ thiền nghi, Học đạo dụng tâm tập, Điển toạ giáo huấn, Vĩnh Bình quảng lục, Chính pháp nhãn tạng tuỳ văn ký, Chính pháp nhãn tạng tam bách tắc, Chính pháp nhãn tạng...

Thiền sư Phúc Điền với các tác phẩm: Đạo giáo nguyên lưu, Tam giáo thông khảo, Thiền uyển kế đăng lược lục, Tam bảo hoằng thông, Tại gia tu trì Thích giáo nguyên lưu, Phóng sinh giới sát văn, Hiệu đính Phật tổ thống kỷ, Sa di luật nghi giả âm, Tam giáo nhất nguyên giả âm, Hộ pháp luận diễn âm, Thái căn đàm diễn âm, Kinh Hoa Nghiêm, Kim Cương Di Đà kệ chú chân kinh, Vô Lượng Thọ kinh, Đại phương tiện Phật giáo báo ân kinh chú nghĩa, Giải hoặc biên... Thi kệ, ngữ lục của các Thiền sư Thiền Liễu Quán, Nguyên Thiều, Đạo Minh, Viên Thành v.v...

Các tác gia thế tục như Nguyễn Trãi với một số bài viết về Phật giáo trong Ức Trai thi tập và Quốc âm thi tập; tác gia Nguyễn Bỉnh Khiêm với Bạch Vân thi tập, Bạch Vân quốc ngữ thi tập. Tác gia Nguyễn Gia Thiều với Cung oán ngâm khúc, Nguyễn Du với Truyện Kiều, Văn tế thập loại chúng sinh, Lương Chiêu Minh thái tử phân kinh thạch đài; Nguyễn Công Trứ với Vịnh Phật, Chu Mạnh Trinh với Hương sơn phong cảnh ca, Nguyễn Khuyến với Vịnh sư, Thiền dật của Lê Quý Đôn, Trịnh Tuệ với sách Tam giáo nhất nguyên...

1.2.4. Văn học Phật giáo Việt Nam thời hiện đại (Thế kỷ XX-XXI)

Như trên đã nói cuối thế kỷ XIX, nhất là ba mươi năm đầu thế kỷ XX, văn học Việt Nam đang trong tiến trình hiện đại hóa văn học, từ phạm trù văn học trung đại chuyển sang phạm trù văn học hiện đại. Thời kỳ này đội ngũ tác gia, số lượng tác phẩm vô cùng nhiều, rất cần những dự án lớn tập trung khảo sát, thống kê, phân loại, nghiên cứu một cách đầy đủ và toàn diện hơn.

Dưới đây chỉ nêu ra một số tác gia, tác phẩm rất tiêu biểu (chưa đầy đủ) của các tác giả Thiền sư tăng sĩ trong giai đoạn này: Thích Trí Thủ[11], Nhất Hạnh[12], Trí Quang, Quảng Độ, Huyền Quang, Thanh Từ[13], Trí Tịnh[14], Minh

Châu[15], Thiện Siêu, Thanh Kiểm[16], Thiền Tâm, Đỗng Minh, Phổ Tuệ, Chơn Thiện, Thiện Chiếu, Trí Hải, Liên Tôn, Tố Liên, Viên Thành, Tuệ Sĩ, Trí Quảng[17], Duy Lực ...

Các tác gia thế tục như Trần Trọng Kim, Trần Văn Giáp, Nguyễn Văn Tố, Dương Bá Trạc, Nguyễn Trọng Thuật, Lê Đình Thám, Mai Thọ Truyền, Bùi Kỷ, Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh, Đoàn Trung Còn, Thiều Chửu, Bùi Giáng, Vũ Hoàng Chương, Võ Đình Cường, Phạm Thiên Thư, Lê Mạnh Thát...

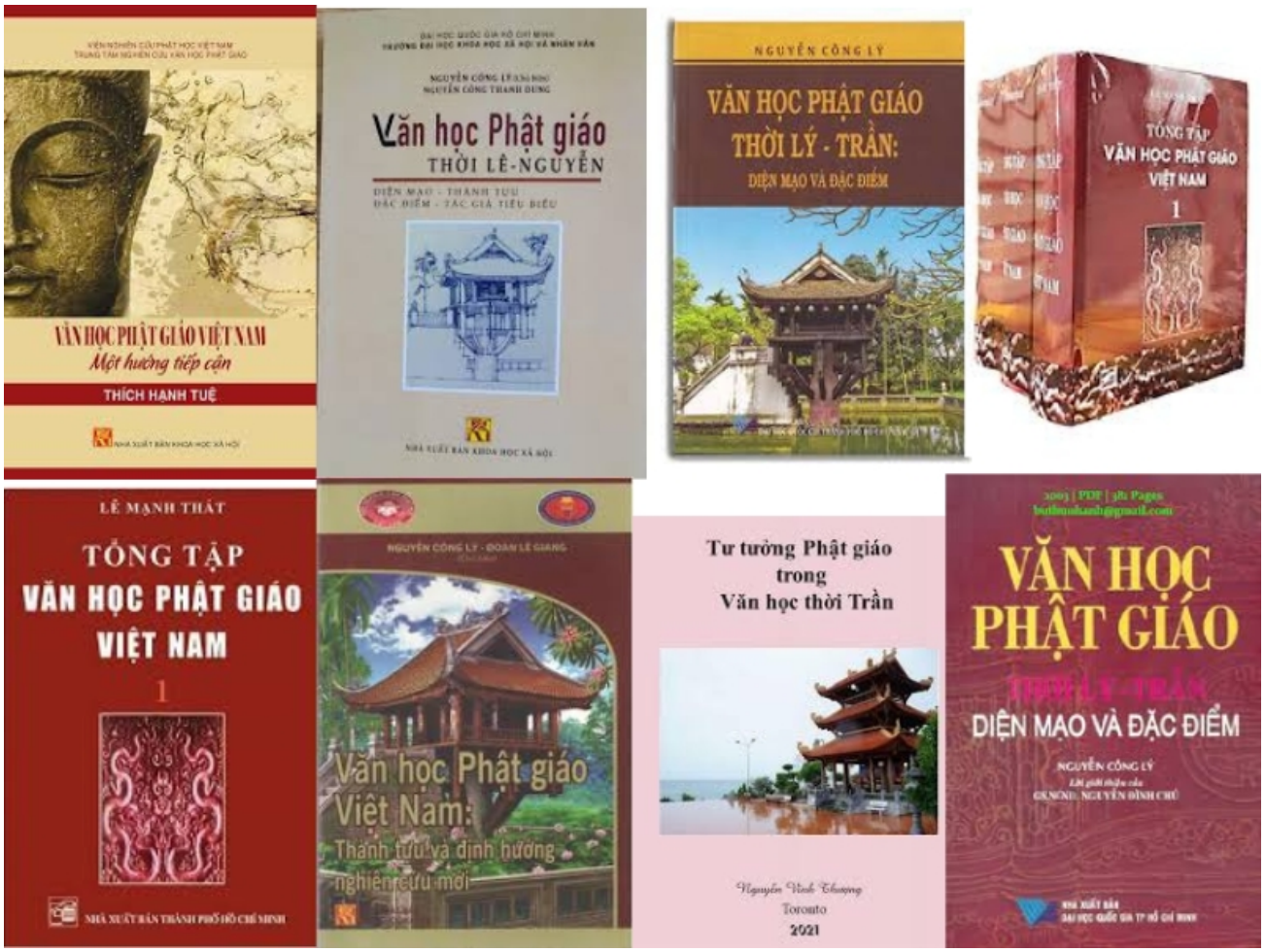

1.3. Tình hình nghiên cứu Văn học Phật giáo Việt Nam

Giai đoạn trước 1945: Những công trình đầu tiên (của một số học giả Pháp, Việt); Giai đoạn 1945-1975: Nghiên cứu chủ yếu ở miền Nam; hạn chế ở miền Bắc; Giai đoạn từ 1975 đến nay (đặc biệt từ khi đổi mới 1986):

Sự phát triển mạnh mẽ về số lượng công trình, chuyên khảo, luận án, hội thảo về văn học Phật giáo Việt Nam. Các hướng nghiên cứu chính bao gồm: Sưu tầm - dịch thuật - giới thiệu; Nghiên cứu tác giả - tác phẩm tiêu biểu; Nghiên cứu theo giai đoạn/lịch sử; Nghiên cứu thể loại; Nghiên cứu so sánh; Nghiên cứu lý luận - phê bình; Nghiên cứu liên ngành...

Cụ thể các hướng nghiên cứu về văn học Phật giáo Việt Nam:

Theo các nhà nghiên cứu văn học Phật giáo Việt Nam có uy tín hiện nay như Nhất Hạnh, Tuệ Sỹ, Lê Mạnh Thát, Trần Đình Sử, Nguyễn Huệ Chi, Huỳnh Như Phương, Đoàn Thu Vân, Nguyễn Kim Sơn, Nguyễn Công Lý, Nguyễn Hữu Sơn, Đoàn Lê Giang, Nguyễn Phạm Hùng... các công trình nghiên cứu từ trước đến nay, được triển khai theo mấy hướng sau đây:

Một là hướng nghiên cứu tác phẩm văn học Phật giáo. Hướng này tập trung và tổng hợp được trí tuệ của nhiều nhà nghiên cứu, nhiều tuyệt tác, nhiều tác phẩm tiêu biểu văn học Phật giáo Việt Nam được nghiên cứu và giới thiệu một cách kỹ lưỡng, đạt được nhiều kết quả khả quan. Tiêu biểu như: Bộ Thơ văn Lý Trần có 3 quyển là một trong những thành tựu lớn và sớm của hướng nghiên cứu này, bộ Tổng tập văn học Việt Nam gồm 42 quyển (giới thiệu tương đối đầy đủ các tác phẩm tiêu biểu nhất của văn học Phật giáo. Ba quyển trong Tổng tập văn học Phật giáo Việt Nam của Lê Mạnh Thát, Trái tim của Trúc Lâm đại sĩ của Thích Nhất Hạnh, Thánh đăng lục giảng giải của Thích Thanh Từ, Tam tổ thực lục của Thích Phước Sơn dịch, Nghiên cứu về Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh, Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh trong văn học PGVN của Thích Hạnh Tuệ...Và hàng trăm nhà nghiên cứu nghiên cứu các tác phẩm văn học Phật giáo riêng biệt trong vài ba thập kỷ nay. (Thích Phước Đạt đã hướng dẫn nhiều HVCH. NCS làm luận văn, luận án về các tác phẩm VHPGVN như Lý hoặc luận của Mâu Tử, Kiến tánh thành Phật của thiền sư Chân Nguyên, Bạch Vân am thi tập của Nguyễn Bỉnh Khiêm, Lược Ước tùng sao của thiền sư Viên Thành). Chúng con đã định hướng cho các HVCH, NCS nghiên cứu tư tưởng Phật học trong sáng tác của các hoàng đế, danh nhân, văn sĩ có tầm vóc, có đóng góp cho dân tộc và Phật giáo. (Tiêu biểu là chúng tôi đã hướng dẫn HVCH đề tài: Quan điểm Phật học của Nguyễn Trãi trong Quốc âm thi tập; đang hướng dẫn NCS học viện làm đề tài tiến sĩ: Tư tưởng Phật học trong sáng tác của đại thi hào Nguyễn Du, Nghiên cứu tác phẩm của các thiền sư Chân Nguyên, Hương Hải và Toàn Nhật...)

Hai là hướng nghiên cứu tác gia văn học Phật giáo. Hướng này được chú ý khá sớm, nhiều tác gia tiêu biểu của nền văn học Phật giáo Việt Nam được nghiên cứu và giới thiệu trong bối cảnh chung với các tác gia văn học cổ trung đại Việt Nam, đã đạt được nhiều thành tựu khả quan. Hướng nghiên cứu này thường chọn các tác gia lớn, tác gia tiêu biểu của văn học Phật giáo Lý – Trần, Lê – Nguyễn làm đối tượng nghiên cứu. Một số công trình tiêu biểu của nghiên cứu hướng này như: Thiền sư Khương Tăng Hội của Thích Nhất Hạnh, Tam tổ Trúc Lâm giảng giải của Thích Thanh Từ, Thiền học Trần Thái Tông của Nguyễn Đăng Thục, Toàn tập Trần Thái Tông, Toàn tập Trần Nhân Tông... của Lê Mạnh Thát,

Trần Nhân Tông – Thiền lạc và thi hứng của Nguyễn Kim Sơn, Trần Thái Tông và Khóa hư lục nhìn từ góc độ văn học của Thích Phước Đạt…

Ba là hướng nghiên cứu văn bản văn học Phật giáo. Song song với việc sưu tầm, dịch thuật, giới thiệu các tác phẩm văn học Phật giáo Việt Nam thời cổ - trung đại, nhất là các tác phẩm viết bằng chữ Hán, chữ Nôm thời Lý – Trần, Lê – Nguyễn. Hướng nghiên cứu này chủ yếu tập trung nghiên cứu văn bản tác phẩm văn học Phật giáo Việt Nam. Có thể kể vài công trình tiêu biểu như: Nghiên cứu về Mâu Tử, Nghiên cứu về Thiền uyển tập anh, Lục độ tập kinh và lịch sử khởi nguyên của dân tộc ta của Lê Mạnh Thát, Khóa hư ngữ lục của Trần Trọng Dương…

Bốn là hướng nghiên cứu diện mạo và đặc điểm văn học Phật giáo. Hướng này được các nhà nghiên cứu triển khai từ những năm đầu của nửa sau thế kỷ XX nhằm xác định những đặc trưng riêng, của văn học Phật giáo trong một thời kỳ, một giai đoạn lịch sử nhất định. Công trình Văn học Phật giáo Lý – Trần – diện mạo đặc điểm, Văn học Phật giáo Lê – Nguyễn của Nguyễn Công Lý và các công trình luận án tiến sĩ bên trường Đại học KHXH &NV về đề tài văn học Hán Nôm thời Lê - Nguyễn của TS Nguyễn Kim Ngân, TS Lê Sỹ Đồng.

Năm là hướng nghiên cứu thể loại văn học Phật giáo. Hướng này gần đây được chú ý nhiều hơn, tập trung đi sâu vào khám phá những giá trị nghệ thuật của văn học Phật giáo Việt Nam, những đóng góp về mặt hình thức nghệ thuật của văn học Phật giáo vào sự phát triển của nghệ thuật ngôn từ cho nền văn học Việt Nam. Hướng này tập trung nghiên cứu văn học Phật giáo dưới quan điểm thể loại thuộc hình thức nghệ thuật. Các công trình tiêu biểu như: Thể loại tác phẩm Thiền uyển tập anh, Loại hình tác giả Hoàng đế - Thiền sư thi sĩ triều Trần của Nguyễn Hữu Sơn, Văn học Phật giáo Việt Nam của Nguyễn Phạm Hùng, Thể loại văn học Phật giáo Việt Nam của Thích Phước Đạt…

Sáu là hướng nghiên cứu văn học sử Phật giáo. Đây là một trong những hướng được các nhà nghiên cứu chú ý rất sớm từ nửa đầu thế kỷ XX, lúc ấy văn học Phật giáo Việt Nam chưa được nhìn nhận như là nền văn học, một dòng văn học, một bộ phận văn học riêng biệt, nên chưa đạt được nhiều kết quả đáng kể. Dù đã có tiến triển nhưng vẫn còn rất nhiều lổ hổng, khiếm khuyết, chưa chỉ ra được vận động, phát triển, biến đổi của bản thân nó qua các giai đoạn lịch sử, chưa chú ý đến tính thống nhất và toàn vẹn của văn học Phật giáo Việt Nam. Tiêu biểu cho hướng này là Việt Nam Phật giáo sử luận của Nguyễn Lang; Tổng tập văn học Phật giáo Việt Nam tập 1, 2, 3 của Lê Mạnh Thát

Bảy là hướng nghiên cứu thi pháp Văn học Phật giáo. Một trong những nhà nghiên cứu mở hướng cho hướng nghiên cứu này ở Việt Nam là Trần Đình Sử.

Trong công trình Tuyển tập Trần Đình Sử, nhiều tác phẩm nổi tiếng của văn học Phật giáo được nghiên cứu dưới góc nhìn thi pháp; Thi pháp truyện Kiều của Trần Đình Sử; Nguyễn Trãi, huyễn thực và sắc không của Trần Ngọc Ninh; Khảo sát đặc trưng nghệ thuật của thơ thiền Việt Nam thế kỷ X – XIV của Đoàn Thu Vân; Thơ chữ Hán của Nguyễn Du từ góc nhìn thi pháp học của Lê Thu Yến, Thi pháp thơ thiền Việt Nam của Thích Hạnh Tuệ - Thích Nữ Thanh Quế. Đây cũng là một hướng có nhiều triển vọng trong nghiên cứu văn học Phật giáo Việt Nam.

Tám là hướng nghiên cứu văn học Phật giáo từ góc độ mỹ học thiền. *"Dĩ thiền luận thi"* đã có truyền thống lâu đời ở Phương Đông, điển hình là tác phẩm *"Văn tâm điêu long"* thế kỷ thứ V của thiền sư Tuệ Địa, tục danh Lưu Hiệp. Nghiên cứu văn học Phật giáo nói chung, văn học Phật giáo Việt Nam nói riêng từ góc độ mỹ học thiền, triết lý thiền là một hướng khả quan, nhiều triển vọng, mở ra một chân trời vô hạn cho các nhà nghiên cứu phê bình văn học, nhất là các nhà nghiên cứu là thiền sư, tăng sĩ Phật giáo. Một số công trình khá tiêu biểu của hướng nghiên cứu này như: Tô Đông Pha – những phương trời viễn mộng, Dẫn vào thế giới văn học Phật giáo của Tuệ Sỹ, Phật học thiền học và thi ca của Thích Mãn Giác, Thẩm mỹ Phật giáo thời Lý – Trần qua văn chương của Thích Giác Toàn, Giá trị văn học của thiền phái Trúc Lâm, Cảm hứng sáng tác thi ca thiền tông thời Lý – Trần, của Thích Phước Đạt; Văn học Phật giáo Việt Nam – một hướng tiếp cận của Thích Hạnh Tuệ; Một số bài viết của Lê Thị Thanh Tâm, Huỳnh Quán Chi, Võ Phước Lộc về mỹ học thiền…

(Hiện nay, chúng tôi đang hướng dẫn cho nghiên cứu sinh Nguyễn Bin, Trường Đại học KHXH &NV- ĐHQG TP.HCM đề tài tiến sĩ chuyên ngành Lý luận văn học: Mỹ học thiền trong văn học Hán – Nôm Phật giáo ở kinh đô Huế Triều Nguyễn (1802 – 1945)

Về khái niệm, Mỹ học (□□ Aesthetics) là một ngành khoa học nghiên cứu về cái đẹp, nghệ thuật và cảm nhận thẩm mỹ của con người. Nó tìm hiểu bản chất của cái đẹp trong tự nhiên, nghệ thuật và xã hội, cũng như quá trình nhận thức và thưởng thức cái đẹp của con người.

Mỹ học thiền (□□□ Zen Aesthetics) là nghiên cứu cái hay, cái đẹp, giá trị của văn học Phật giáo dưới góc độ cảm quan thiền, triết lý thiền. Mỹ học thiền (□□□) như là một nhánh của mỹ học phương Đông (□□□□ Oriental Aesthetics), là một hệ thống tư tưởng mỹ học độc đáo, có sức ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều lĩnh vực nghệ thuật, đặc biệt là văn học, hội họa, kiến trúc, nghệ thuật, trà đạo…

Các phạm trù quan trọng nhất của mỹ học thiền thường được xem là những nguyên tắc cốt lõi định hình nên tinh thần và giá trị thẩm mỹ của nó như:

- “Cái Vô” □ /□□ /□□

Một chữ “vô” của mỹ học thiền mở ra một cầu trường vô biên cho những cảm hứng sáng tác, cho sự cảm thụ cái đẹp trong văn học Phật giáo. Cơ sở lý luận mỹ học thiền từ chữ “vô” có thể thấy trong những tư tưởng rất quan trọng của triết học Phật giáo: vô ngã, vô tâm, vô thường, vô đắc, vô chấp…

Ví dụ vô ngôn/ thiền ngữ thể hiện sự vượt thoát khỏi mọi giới hạn ngữ nghĩa của ngôn ngữ và lý trí. Có rất nhiều thứ ngôn ngữ thông thường trở nên bất lực như trạng thái bừng vỡ giác ngộ, chân tâm Phật tính, cảnh giới thiền định thâm sâu…lúc ấy vô ngôn trở nên vô cùng hữu hiệu, khắc phục sự bất toàn của ngôn ngữ. Ví dụ như công án *“Niêm hoa vi tiếu”* trong nhà thiền. Chân lý tuyệt đối không thể được diễn tả trọn vẹn bằng ngôn ngữ, bằng lời nói được. Khách khư tăng vô ngữ của Trần Quang Triều; Vô tội, vô phúc, vô đắc vô thất của Tuệ Trung; Vô vị chân nhân của Trần Thái Tông, Đạo vô ảnh tượng của Nguyện Học.

Mỹ học thiền không né tránh chạy trốn vô thường mà nhìn thẳng vào nó, thấy được vẻ đẹp tinh tế trong sự thay đổi, trong sự ngắn ngủi, bắt được khoảnh khắc chóng vánh của thiên nhiên cuộc đời. (Thịnh suy như lộ thảo đầu phô – giọt sương sớm trên đầu ngọn cỏ của Vạn Hạnh)

- “Cái Tịch mịch” (□□): Đây là trạng thái tĩnh lặng của tâm hồn, không phải là sự vắng lặng của âm thanh bên ngoài. Sự tĩnh lặng này là điều kiện để chúng ta lắng nghe được "tiếng nói" của bản thể, của vạn vật. Tịch tịch Lăng già nguyệt của Huệ Sinh hay Cảnh tịch an cư tự tại tâm của Trần Nhân Tông

- “Cái Giản khiết” (□□): Phạm trù này hướng đến việc loại bỏ những thứ phức tạp, rườm rà, để tìm thấy vẻ đẹp trong sự tự nhiên, trong cái mộc mạc nhất. Cái đẹp của sự giản dị, thuần khiết. “Giản dị” không phải là nghèo nàn mà là sự tinh tế được chắt lọc từ những thứ bình thường nhất.

- “Cái U huyền” (□□) “U huyền” là vẻ đẹp tiềm ẩn sâu kín, không dễ dàng bộc lộ ra bên ngoài, mà chỉ có thể cảm nhận bằng trực giác. Đó là vẻ đẹp của sự sâu thẳm, bí ẩn, gợi mở những liên tưởng vô tận

- “Cái Tự nhiên” (□□) Phạm trù này đề cao vẻ đẹp tự nhiên, mộc mạc. không bị can thiệp, sắp đặt. Nó là sự từ bỏ, vượt thoát cái “tôi” cá nhân, để hòa mình vào vạn vật vũ trụ bao la.

- “Wabi – Sabi” (□□ Sá tịch), Cái Bất toàn (□□□ (bù wánměi) là cái đẹp không hoàn hảo. “Wabi”, là vẻ đẹp của sự đơn giản, khiêm tốn, cô đơn,. “Sabi” là vẻ đẹp của sự cũ kỹ, hư hoại, theo thời gian. “Wabi-Sabi” là sự kết hợp của hai yếu tố này, tạo nên một vẻ đẹp trầm mặc và sâu lắng. Phạm trù mỹ học thiền “Wabi

– Sabi” có cơ sở sâu xa từ Tam pháp ấn (Vô thường, khổ, vô ngã)…

- “Cái Phản tố” (□□)

Phản (□) nghĩa là phản lại, đối lập, vượt qua, thậm chí phủ định

Tố (□) chỉ cho bản chất nguyên sơ, tự nhiên, không tô điểm, không nhân tạo. Cái phản tố theo cách hiểu sâu sắc nhất, là vẻ đẹp nảy sinh từ sự vượt thoát, thậm chí phủ định cái “tố” ban đầu. Nó không phải là sự thêu gấm, tô điểm lên cái “tố”, mà là sự chuyển hóa, đột phá, đi đến một cảnh giới cao hơn nhờ vào hoặc thông qua sự phản tỉnh, phản tư, thậm chí phá vỡ cái “tố” đó. Nó là sự giác ngộ về bản chất chân thực đằng sau cái vẻ ngoài tự nhiên, mộc mạc.

Biểu hiện cụ thể là vượt qua sự bám chấp vào cái đẹp tự nhiên. Mỹ học thiền đề cao sự tự nhiên, tuy nhiên, nếu chỉ dừng lại ở việc sao chép tự nhiên một cách rập khuôn máy móc hoặc bám chấp vào hình thức mộc mạc của tự nhiên như một khuôn mẫu, thì vẫn còn nằm trong vòng chấp trước. “Cái phản tố” xuất hiện khi nghệ sĩ/nghệ nhân thấu suốt bản chất của cái “tố”, đến mức có thể tự do sáng tạo, thậm chí phá vỡ quy ước về cái “tố” đó một cách có ý thức, để đạt tới một biểu hiện chân thực và sống động hơn nữa. Sự “phá vỡ” này không phải là cố ý phô trương kỹ thuật, mà xuất phát từ sự thấu hiểu tận cùng. Cái Phản tố nhấn mạnh đến cái đẹp khoảnh khắc của sự chuyển hóa tận cùng, trạng huống bừng vỡ giác ngộ chân lý. Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận/ Đình tiền tạc dạ nhất chi mai của Mãn Giác; Thùy tri vân quyển trường không tịch/ Thúy lộ thiên biên nhất dạng san của Trần Thái Tông; Phiên thân nhất trịch thoát phần lung/ Vạn sự đô lô nhập nhãn không của Tuệ Trung; Như kim khám phá Đông hoàng diện/ Thiền bản bồ đoàn khán trụy hồng của Trần Nhân Tông

Từ sự khái quát về các hướng nghiên cứu văn học Phật giáo Việt Nam từ trước đến nay kể trên, chúng ta có thể thấy được tuy mỗi hướng đều có thế mạnh riêng, sở trường riêng đã đạt được những thành tựu nhất định, nhưng đều là những nghiên cứu được tiến hành trong trạng thái “tĩnh”, nghiên cứu từng phần, từng bộ phận tách rời nhau, những hiện tượng biệt lập với nhau, nhất là chưa xem văn học Phật giáo Việt Nam như là một đối tượng nghiên cứu độc lập, toàn vẹn nên sự thiếu sót và phiến diện là khó tránh khỏi.

Hiện nay, trong điều kiện thuận lợi về nhiều mặt, nhất là sự phát triển trí tuệ nhân tạo AI, chúng ta có thể ứng dụng nghiên cứu văn học Phật giáo Việt Nam được đầy đủ và toàn diện hơn. Nhiều công trình nghiên cứu có số lượng lớn, quy mô rộng, hình thức đa dạng, phong phú. Lực lượng tri thức trong Phật giáo và ngoài Phật giáo tham gia nghiên cứu ngày càng đông đảo và chuyên nghiệp. Văn học Phật giáo nói chung, văn học Phật giáo Việt Nam nói riêng trở thành

một đối tượng nghiên cứu độc lập của ngành nghiên cứu văn học. Phạm vi nghiên cứu được ngày càng được mở rộng hơn, đa dạng hơn từ nội dung tư tưởng đến hình thức nghệ thuật; từ các tác gia, tác phẩm cụ thể cho đến các khuynh hướng, các giai đoạn văn học, các vấn đề lý thuyết, lý luận. Đáng chú ý là các công trình nghiên cứu cấp quốc gia, các luận án, luận văn được thực hiện trên cơ sở nghiên cứu văn học Phật giáo ngày càng nhiều hơn, chất lượng hơn.

Phần 2: Một số tồn tại và định hướng nghiên cứu

2.1. Những hạn chế, tồn tại trong nghiên cứu

- Về tư liệu: Tình trạng tản mát, thất lạc; nhiều văn bản Hán Nôm chưa được dịch thuật, nghiên cứu đầy đủ; thiếu các bộ Tổng tập/Tuyển tập VHPG đầy đủ.

- Về nội dung nghiên cứu:

+ Chưa đồng đều giữa các giai đoạn (chú trọng thời Lý-Trần, nhẹ thời kỳ sau, đặc biệt là hiện đại và đương đại).

+ Nghiên cứu tác giả - tác phẩm lớn khá nhiều, nhưng thiếu nghiên cứu hệ thống, toàn cảnh; ít chú ý đến các tác giả/ tác phẩm khu vực, địa phương, tác giả nữ giới trong Phật giáo.

+ Chưa khai thác sâu các vấn đề lý luận: Mỹ học Phật giáo trong văn học, Ngôn ngữ học Phật giáo, Văn học Phật giáo và các vấn đề đương đại...

+ Nghiên cứu liên ngành còn hạn chế, chưa vận dụng tốt các phương pháp mới.

- Về phương pháp và đội ngũ: Đội ngũ chuyên sâu còn mỏng; thiếu sự kết nối giữa giới nghiên cứu học thuật và giới tu hành; phương pháp nghiên cứu đôi khi còn đơn điệu, tự phát.

2.2. Định hướng nghiên cứu trong thời gian tới

- Định hướng cơ bản:

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác sưu tầm, bảo tồn, dịch thuật, xuất bản tư liệu VHPG (đặc biệt Hán Nôm, văn bia, di cảo, tư liệu địa phương, tư liệu hiện đại).

+ Xây dựng các công trình tổng quan, hệ thống hóa VHPGVN (Lịch sử VHPGVN, Tuyển tập/Tổng tập VHPGVN qua các thời kỳ, Từ điển Tác giả - Tác phẩm VHPGVN...).

- Định hướng chuyên sâu:

+ Nghiên cứu toàn diện các giai đoạn văn học, đặc biệt chú trọng giai đoạn Du nhập, Lê - Nguyễn và giai đoạn hiện đại - đương đại.

+ Nghiên cứu các thể loại đặc thù, các hiện tượng văn học cụ thể (Văn học Thiền tông, Văn học Tịnh độ tông, Văn học Phật giáo Nam Bộ...).

+ Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận: Thi pháp học VHPG, Mỹ học Phật giáo trong văn học, Ngôn ngữ học Phật giáo, Lý thuyết tiếp nhận với VHPG...

+ Mở rộng hướng nghiên cứu so sánh: VHPGVN với VHPG khu vực và thế giới; VHPG với các dòng văn học khác trong văn học Việt Nam.

+ Nghiên cứu liên ngành sâu rộng hơn: Văn học - Phật học - Triết học - Lịch sử - Văn hóa - Nghệ thuật - Xã hội học...

+ Nghiên cứu VHPG với các vấn đề đương đại: Môi trường, hòa bình, đạo đức xã hội, giáo dục nhân cách...

- Định hướng ứng dụng:

+ Chỉ ra mức độ cần thiết của môn học VHPGVN cho Tăng, Ni người Việt. VHPGVN nên là môn bắt buộc cho tăng ni sinh viên tại các Học viện Phật giáo

+ Tuyển chọn các tác phẩm kinh điển đưa vào tục tạng kinh Việt Nam

+ Kế hoạch đưa VHPG vào giảng dạy trong các cấp học (phổ thông, đại học) phù hợp.

+ Khai thác giá trị VHPG ứng dụng trong đời sống tinh thần đương đại, xây dựng văn hóa - đạo đức xã hội.

+ Phổ biến, quảng bá VHPG rộng rãi đến công chúng.

C. Kết luận

Nhìn chung, từ sau 1975, qua hơn bốn thập kỷ, nghiên cứu văn học Phật giáo Việt Nam đã vượt qua những giới hạn ban đầu để khẳng định vị thế quan trọng trong đời sống học thuật nước nhà. Những thành tựu đạt được không chỉ góp phần bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc mà còn mở ra những chân trời mới trong việc khám phá giá trị nhân văn, triết lý sống và nghệ thuật ngôn từ của Phật giáo.

Trong tương lai, với sự kế thừa và đổi mới phương pháp nghiên cứu, dòng văn học này hứa hẹn sẽ tiếp tục lan tỏa ánh sáng trí tuệ và từ bi, góp phần làm phong phú thêm đời sống tinh thần của người Việt hiện đại.

Hiện nay, nghiên cứu văn học Phật giáo Việt Nam đã có những bước tiến dài, đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ của một dòng văn học Phật giáo thấm đẫm tinh thần dân tộc. Chúng ta chứng kiến sự nở rộ của nhiều công trình nghiên cứu, luận án, luận văn khai thác cả chiều rộng lẫn chiều sâu của kho tàng văn học Phật giáo, từ kinh điển, văn bản Hán Nôm cổ điển, đến những sáng tác hiện đại chịu ảnh hưởng tư tưởng Phật giáo.

Các nhà nghiên cứu đã dày công sưu tầm, khảo sát, phiên dịch, chú giải nhiều tác phẩm quan trọng, làm rõ giá trị nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật của văn học Phật giáo Việt Nam. Hơn nữa, mảng văn học dân gian mang màu sắc Phật giáo cũng được chú ý nghiên cứu, cho thấy sự giao thoa sâu sắc giữa đạo và đời trong tâm thức người Việt.

Một trong những thành tựu nổi bật là việc phát hiện và hệ thống hóa các tác phẩm văn học Phật giáo từ nhiều nguồn tư liệu quý giá như văn bia, chuông đồng, sách cổ trong các tự viện, góp phần phục dựng diện mạo đa dạng của dòng văn học này. Nhiều công trình nghiên cứu đã chỉ ra cách Phật giáo thẩm thấu vào đời sống văn hóa Việt Nam, từ ngôn ngữ thi ca đến nghệ thuật dân gian, tạo nên một bức tranh sinh động về sự dung hợp giữa tín ngưỡng bản địa và tư tưởng Phật giáo. Đặc biệt, các nhà nghiên cứu còn đi sâu khảo sát ảnh hưởng của tư tưởng Phật giáo trong văn học hiện đại, cho thấy sức sống bền bỉ của những giá trị như từ bi, vô ngã, và giác ngộ trong dòng chảy văn học dân tộc.

Bên cạnh những thành tựu trong công tác sưu tầm, dịch thuật, công bố tư liệu; thành tựu trong nghiên cứu tác giả - tác phẩm tiêu biểu, thành tựu trong nghiên cứu theo giai đoạn lịch sử; thành tựu trong nghiên cứu thể loại, các học giả còn mở rộng hướng tiếp cận liên ngành, kết hợp giữa Phật học, triết học, văn bản học, văn hóa học và nghiên cứu so sánh, liên ngành… giúp làm rõ hơn vai trò, vị trí của văn học Phật giáo Việt Nam trong bối cảnh Đông Á và thế giới. Nhiều hội thảo khoa học, công trình dịch thuật và hợp tác quốc tế đã được thực hiện, đưa di sản văn học Phật giáo Việt Nam đến gần hơn với học giả và độc giả toàn cầu. Đồng thời, sự ra đời của các viện, trung tâm nghiên cứu, tạp chí chuyên ngành và chương trình đào tạo về Phật học, Văn học Phật giáo cũng tạo đà cho sự phát triển bền vững của lĩnh vực này.

Hiện nay, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam đang được thực hiện làm bộ Đại tạng kinh Việt Nam, đã giao cho Trung tâm Nghiên cứu Phật giáo Việt Nam và

một vài trung tâm hỗ trợ, tiến hành sưu tầm, thống kê, phân loại, phiên dịch... toàn bộ các tác phẩm văn học kinh điển của Phật giáo Việt Nam để tuyển chọn đưa vào Tục tạng kinh trong bộ Đại tạng kinh Việt Nam. VHPGVN là xương sống của Văn hóa Phật giáo Việt Nam, là toàn bộ những tác phẩm kinh điển PGVN, sẽ được tinh tuyển đưa vào Tục Tạng kinh PGVN. Cho nên không có lý do gì mà một tăng sĩ, Việt Nam lại không biết, không am hiểu, không kế thừa được những giá trị tinh hoa của các đại sư cao tăng đã để lại trong suốt hơn 2000 năm qua.

Gia tài văn hóa Phật giáo nói chung, văn học Phật giáo Việt Nam nói riêng là vô cùng quý giá, cho nên việc nghiên cứu, sưu tập, giữ gìn và phát huy là rất cần thiết không chỉ cho nền văn hóa Phật giáo mà còn cho nền văn hóa dân tộc.

Tác giả: **Thượng tọa Ts Thích Hạnh Tuệ & Ts Thích nữ Thanh Quế**

***

Tài liệu tham khảo chính:

1. Đỗ Hương Giang (2017), Triết học Phật giáo Việt Nam thời Trần, Nxb. Khoa học Xã hội.
2. Đoàn Thị Thu Vân (1996), Khảo sát đặc trưng nghệ thuật của thơ Thiền Việt Nam thế kỷ XI-thế kỷ XV, Trung tâm nghiên cứu Quốc học, Nxb Văn học.
3. DT. Suzuki - Erich From & Richard de Martino (2017), Thiền và phân tâm học, Nxb Hồng Đức.
4. Hồ Chí Minh (1984), Hồ Chí Minh toàn tập, Tập II. Nxb Sự Thật, Hà Nội.
5. Lộc Phương Thúy (2007), Lý luận và phê bình văn học thế giới thế kỷ XX, bộ 2 quyển, Nxb Giáo dục
6. Lê Văn Siêu (2006), Văn học sử Việt Nam, Nxb Văn học
7. L Therese Baker (1998), Thực hành nghiên cứu xã hội, Nxb Chính trị Quốc gia, nhóm Tô Văn dịch
8. Nguyễn Phạm Hùng (2015), Văn học Phật giáo Việt Nam, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội
9. Nguyễn Công Lý - Đoàn Lê Giang chủ biên (2016), Văn học Phật giáo Việt Nam: Thành tựu và định hướng nghiên cứu mới, Nxb. Khoa học Xã hội.
10. Nhiều tác giả (2004), Từ điển Văn học bộ mới, Nxb Thế giới
11. Nhiều tác giả (2005), Tinh tuyển văn học Việt Nam, bộ 8 tập, 11 quyển, Nxb Khoa học Xã hội HN
12. Nhiều tác giả (2017), Tổng tập văn học Việt Nam, bộ 42 tập, Nxb Khoa học Xã hội, HN
13. Nhiều tác giả (2023), Khoa học cơ bản: vai trò và định hướng phát triển trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, Nxb Đại học Quốc gia TP HCM
14. Thích Hạnh Tuệ (2018), Văn học Phật giáo Việt Nam một hướng tiếp cận,

Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội
15. Thích Minh Châu (1993), Đại Tạng Kinh Việt Nam, Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam.
16. Thích Phước Đạt - Thích Hạnh Tuệ - Thích Nữ Thanh Quế (2022), Thiền học Việt Nam, Nxb. Phụ Nữ Việt Nam.
17. Thích Phước Đạt (2024), Thể loại văn học Phật giáo Việt Nam, Nxb Khoa học Xã hội.
18. Kim Cương Tử chủ biên (2004), Từ điển Phật học Hán Việt, Nxb Khoa học Xã hội. HN
19. Trần Đẳng Suyển (2018), Phướng pháp nghiên cứu tác phẩm văn học, Nxb Đại học Sư Phạm.
20. Trần Đình Sử (2023), Lý luận và phê bình văn học, Nxb Giáo dục Việt Nam, tái bản.
21. Viện Văn học (1977), Thơ văn Lý -Trần, Tập 2, Nxb. Khoa học Xã hội.
22. Viện Văn học (1989), Thơ văn Lý -Trần, Tập 1, Nxb. Khoa học Xã hội
23. Viện Văn học (1989), Thơ văn Lý -Trần, Tập 3, Nxb. Khoa học Xã hội
24. Vũ Cao Đàm (2008), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, Nxb Khoa học và kỷ thuật.

Chú thích:

[1] Nguyễn Công Lý - Đoàn Lê Giang chủ biên (2016), Văn học Phật giáo Việt Nam - thành tựu và định hướng nghiên cứu, Nxb. KHXH, tr.27.

[2] Lê Mạnh Thát (2008), Nghiên cứu về Mâu Tử và Lý hoặc luận, Nxb Văn hóa Sài Gòn

[3] Nhiều tác giả (2004), Từ điển văn học bộ mới, Nxb Thế giới, tr. 1944

[4] Dẫn lại, Thích Hạnh Tuệ (2018), Văn học Phật giáo Việt Nam - một hướng tiếp cận, Nxb KHXH, tr 18

[5] Nguyễn Phạm Hùng (2015), Văn học Phật giáo Việt Nam, Nxb.ĐHQGHN, tr.50.

[6] Tổng tập văn học Việt Nam (1997), quyển 1, Nxb KHXH Hà Nội, tr.215

[7] Thích Nhất Hạnh (2005), Thiền sư Khương Tăng Hội, Nxb Phương Đông

[8] Nguyễn Hữu Sơn (2025), Loại hình tác phẩm Thiền uyển tập anh, Nxb KHXH, tái bản

[9] Nguyễn Công Lý (2003), Văn học Phật giáo Lý – Trần: Diện mạo và đặc điểm, Nxb Đại học Quốc gia TP HCM, Tr 107

[10] Thích Phước Sơn dịch và chú (1995), Tam tổ thực lục, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam ấn hành.

[11] Thích Trí Thủ (2002), Tâm Như – Trí Thủ toàn tập, Nxb Tổng hợp TP HCM

[12] Thích Nhất Hạnh (2024), Tuyển tập sách của thiền sư Thích Nhất Hạnh, Nxb Huế

[13] Thích Thanh Từ (2008), Thanh Từ toàn tập, Nxb Tôn giáo

[14] Thích Trí Tịnh (2011), Trí Tịnh toàn tập, Nxb Tôn giáo

[15] Thích Minh Châu (2021), Thích Minh Châu toàn tập, Nxb Hồng Đức

[16] Thích Thanh Kiểm (2020), Thanh Kiểm toàn tập, Vĩnh Nghiêm tùng thư ấn hành

[17] Thích Trí Quảng (2017), Trí Quảng toàn tập, Nxb Hồng Đức